

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀ HÌNH SỰ QUỐC TẾ THEO QUY CHẾ ROME

TS. DƯƠNG TUYẾT MIÊN \*

Trong hơn nửa thế kỉ trước, kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ II và đầu thế kỉ XXI, trên toàn thế giới có 250 cuộc xung đột đẫm máu xảy ra. Hậu quả là có 86 triệu thường dân bị thiệt mạng mà đa số là phụ nữ, trẻ em, 170 triệu người bị tước các quyền lợi chính đáng về tài sản, danh dự. Phần lớn những nạn nhân này bị lãng quên và chỉ có một số ít người phạm tội bị đưa ra xét xử.<sup>(1)</sup> Trước tình hình đó, Hội đồng bảo an Liên hợp quốc đã sớm nhận thấy sự cần thiết phải có một thiết chế quốc tế mang tính chất ổn định, lâu dài để điều tra, truy tố, xét xử những người phạm các tội ác nghiêm trọng đối với loài người như: tội phạm chiến tranh, tội phạm chống lại con người, tội diệt chủng, tội xâm lược nhằm đạt được mục đích bảo vệ những thể hệ hiện tại và tương lai. Trên cơ sở đó, Toà hình sự quốc tế (International Criminal Court gọi tắt là ICC) đã ra đời. Toà hình sự quốc tế là cơ quan thường trực, độc lập trong quan hệ với hệ thống Liên hợp quốc, có thẩm quyền xét xử các tội phạm nghiêm trọng nhất. Ngày 17/7/1998, các đoàn đại biểu đại diện cho 120 nước đã bỏ phiếu thông qua Quy chế Rome (Rome Statute) quy định về Toà hình sự quốc tế, ngoại trừ 7 nước không tán thành là Trung Quốc, Iraq, Israel, Yemen, Qatar, Libya và Mĩ. Sau khi có sự phê chuẩn của 60 nước thành viên, Quy chế Rome đã có hiệu lực vào ngày 01/7/2002 và cho đến nay có 97 quốc gia thành viên đã phê chuẩn<sup>(2)</sup> (cần nhấn mạnh rằng trong Quy chế Rome không có điều

khoản nào cho phép quốc gia thành viên can thiệp vào các cuộc xung đột vũ trang hay vào công việc nội bộ của bất kì quốc gia nào khác).

Trụ sở của Toà hình sự quốc tế đặt tại thành phố Lahaye của Hà Lan. Toà hình sự quốc tế là một cơ quan thường trực, có năng lực thực hiện thẩm quyền xét xử đối với những người chịu trách nhiệm về các tội ác quốc tế nghiêm trọng nhất làm cho toàn thể cộng đồng quốc tế lo ngại và được đề cập trong Quy chế này đồng thời sẽ bổ sung cho quyền xét xử hình sự quốc gia. Toà hình sự quốc tế có tư cách pháp nhân quốc tế, có thể thực hiện các chức năng và thẩm quyền của mình theo quy định trong Quy chế Rome ở lãnh thổ của bất kì quốc gia thành viên nào và bằng thoả thuận riêng ở lãnh thổ của bất kì quốc gia nào khác. Toà hình sự quốc tế có quan hệ với Liên hợp quốc thông qua một thoả thuận được Hội đồng các quốc gia thành viên của Quy chế này phê duyệt và sau đó được Chánh án của toà án này kí nhân danh Toà hình sự quốc tế.

Theo Điều 5 Quy chế, Toà hình sự quốc tế có thẩm quyền xét xử đối với các tội sau:

- Tội diệt chủng;
- Tội chống nhân loại;
- Tội ác chiến tranh;
- Tội xâm lược.<sup>(3)</sup>

Đối với các tội trên, Toà án chỉ có thẩm quyền xét xử nếu những tội này được thực hiện sau khi Quy chế Rome có hiệu lực.

\* Giảng viên Khoa luật hình sự  
Trường Đại học Luật Hà Nội

Cũng theo Điều 11 Quy chế Rome, thẩm quyền xét xử của Toà hình sự quốc tế theo nguyên tắc không xét xử hồi tố. Mục đích của quy định này nhằm mở đường rộng rãi cho các quốc gia tham gia nhiều hơn vào Quy chế Rome. Cụ thể là Toà hình sự quốc tế chỉ có quyền xét xử đối với những tội phạm được thực hiện sau khi Quy chế này có hiệu lực. Đối với một quốc gia trở thành thành viên của Quy chế này sau khi Quy chế có hiệu lực thì Toà hình sự quốc tế chỉ thực hiện thẩm quyền xét xử đối với những tội phạm được thực hiện sau khi Quy chế này có hiệu lực đối với quốc gia đó trừ trường hợp quốc gia đó đưa ra một tuyên bố theo Điều 12 khoản 3.<sup>(4)</sup>

Toà án có thể thực hiện quyền xét xử đối với các tội phạm được đề cập tại Điều 5 Quy chế nếu:

+ Một sự việc theo đó một hoặc nhiều tội phạm đã xảy ra được chuyển đến công tố viên trưởng bởi một quốc gia thành viên;

+ Một sự việc theo đó một hoặc nhiều tội phạm đã xảy ra được chuyển đến công tố viên trưởng bởi Hội đồng bảo an theo quy định của chương VII Hiến chương Liên hợp quốc;

+ Công tố viên trưởng đã mở cuộc điều tra về tội phạm.

Theo Điều 34 Quy chế, Toà án gồm có các cơ quan sau đây:

+ Hội đồng chánh án;

+ Hội đồng phúc thẩm, hội đồng sơ thẩm và hội đồng thẩm phán tiền xét xử;

+ Phòng công tố;

+ Phòng thư kí.

### **1. Thẩm phán của Toà hình sự quốc tế**

*- Hoạt động của các thẩm phán*

Tất cả các thẩm phán đều được bầu ra, là thành viên chuyên trách của Toà án và phải có mặt để làm nhiệm vụ của thẩm phán từ khi

bắt đầu nhiệm kì của mình. Các thẩm phán trong Hội đồng chánh án sẽ làm việc chuyên trách ngay sau khi được bầu. Căn cứ vào khối lượng công việc của Toà án và sau khi thống nhất ý kiến với các thành viên của mình, Hội đồng chánh án trong từng thời kì quyết định mức độ yêu cầu làm việc theo chế độ chuyên trách đối với số thẩm phán còn lại.

*- Tiêu chuẩn, việc đề cử và bầu cử các thẩm phán*

Toà án sẽ có 18 thẩm phán. Hội đồng chánh án thay mặt Toà án có thể đề xuất tăng số lượng thẩm phán, trong đó chỉ rõ những lí do tại sao việc tăng số lượng thẩm phán được xem là cần thiết và thích hợp. Tổng thư kí của Toà án sẽ nhanh chóng chuyển các kiến nghị như vậy đến tất cả các quốc gia thành viên. Bất kì kiến nghị nào nói trên sẽ được đưa ra xem xét tại Hội đồng các quốc gia thành viên. Kiến nghị được coi là đã thông qua nếu được 2/3 số thành viên của Hội đồng các quốc gia thành viên chấp thuận tại cuộc họp và sẽ có hiệu lực vào thời điểm do Hội đồng các quốc gia thành viên quyết định. Khi kiến nghị tăng số lượng thẩm phán được thông qua thì sẽ tiến hành bầu thẩm phán bổ sung vào phiên họp tiếp theo của Hội đồng các quốc gia thành viên. Khi kiến nghị tăng số lượng thẩm phán được thông qua và có hiệu lực thì vào bất kì thời điểm nào sau đó và nếu khối lượng công việc của Toà án yêu cầu, Hội đồng chánh án có thể kiến nghị giảm số lượng thẩm phán với điều kiện số lượng thẩm phán không giảm dưới mức 18 người. Trong trường hợp kiến nghị này được thông qua, số lượng thẩm phán sẽ được giảm dần khi nhiệm kì của các thẩm phán đương nhiệm kết thúc cho đến khi đạt được số lượng cần thiết.

Thẩm phán được chọn trong số những người có đạo đức tốt, vô tư và chính trực, hội đủ các tiêu chuẩn được yêu cầu để được các quốc gia bổ nhiệm vào chức vụ cao nhất của ngành tư pháp. Mỗi ứng cử viên đề bầu chọn vào Toà án phải:

+ Có năng lực được thừa nhận về hình sự hoặc tố tụng hình sự, có kinh nghiệm cần thiết của một thẩm phán, công tố viên, luật sư bào chữa hoặc các năng lực tương tự liên quan đến tố tụng hình sự (gọi là tiêu chuẩn loại A);

+ Có năng lực được thừa nhận trong các lĩnh vực liên quan đến pháp luật quốc tế hoặc luật nhân đạo quốc tế, luật nhân quyền và có kinh nghiệm rộng rãi về năng lực pháp luật chuyên nghiệp liên quan đến công việc xét xử của toà án (gọi là tiêu chuẩn loại B)

Mỗi ứng cử viên được bầu chọn vào Toà án phải có kiến thức uyên bác và thông thạo ít nhất một trong những ngôn ngữ làm việc của Toà án.<sup>(5)</sup>

Việc đề cử ứng cử viên để bầu chọn vào Toà án có thể do bất kì quốc gia thành viên nào của Quy chế này đưa ra và theo một trong các thủ tục sau:

+ Thủ tục đề cử các ứng cử viên để bổ nhiệm vào chức vụ tư pháp cao nhất ở quốc gia hữu quan;

+ Thủ tục được quy định cho việc đề cử ứng cử viên cho Toà án công lí quốc tế theo quy chế của toà án đó.

Danh sách đề cử phải kèm theo bản giải trình nêu rõ những chi tiết cần thiết giải thích vì sao ứng cử viên đó đáp ứng những tiêu chuẩn của thẩm phán. Mỗi quốc gia thành viên có thể đề cử một ứng cử viên cho bất kì khoá bầu cử nào và ứng cử viên đó không nhất thiết là công dân của quốc gia mình nhưng phải là công dân của một quốc gia

thành viên. Hội đồng các quốc gia thành viên có thể quyết định thành lập Ủy ban tư vấn về vấn đề ứng cử viên nếu thấy phù hợp. Trong trường hợp này, thành phần và nhiệm vụ của Ủy ban sẽ do Hội đồng các quốc gia thành viên quy định.

Việc bầu chọn được tiến hành trên cơ sở hai danh sách ứng cử viên sau đây:

Danh sách A ghi tên các ứng cử viên có các tiêu chuẩn loại A (đã chỉ ra ở trên);

Danh sách B ghi tên các ứng cử viên có các tiêu chuẩn loại B (đã chỉ ra ở trên).

Một ứng cử viên có đủ tiêu chuẩn ghi trong cả hai danh sách có thể chọn ghi danh vào một trong hai danh sách đó. Tại cuộc bầu chọn đầu tiên vào Toà án, phải có ít nhất 9 thẩm phán được chọn từ danh sách A và 5 thẩm phán được chọn từ danh sách B. Các cuộc bầu chọn sau sẽ được tổ chức sao cho số thẩm phán có đủ tiêu chuẩn trên cả hai danh sách được duy trì ở tỉ lệ tương ứng cho Toà án.

Thẩm phán được bầu chọn bằng việc bỏ phiếu kín tại một cuộc họp của Hội đồng các quốc gia thành viên được triệu tập. Số thẩm phán được bầu chọn vào Toà án là 18 ứng cử viên có số phiếu cao nhất của đa số 2/3 số quốc gia thành viên có mặt và bỏ phiếu tại cuộc họp. Không cho phép có hai thẩm phán cùng là công dân của một quốc gia. Vì mục đích là bầu chọn thành viên của Toà án nên nếu một người có thể được coi là công dân của nhiều quốc gia thì người đó sẽ được coi là công dân của quốc gia mà ở đó người này thực hiện thường xuyên các quyền dân sự và chính trị.

Trong trường hợp không bầu chọn được đủ số lượng thẩm phán tại lần bỏ phiếu thứ nhất thì sẽ tổ chức lần bỏ phiếu tiếp theo (theo thủ tục quy định như ở lần thứ nhất cho

đến khi bầu chọn đủ số thẩm phán).

Trong việc bầu chọn thẩm phán, các quốc gia thành viên sẽ xem xét nhu cầu, trong phạm vi các thành viên của Toà đối với:

- + Sự đại diện của các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới;
- + Sự cân bằng về đại diện của các khu vực;
- + Sự cân bằng về đại diện của thẩm phán nam và thẩm phán nữ.

Các quốc gia thành viên cũng xem xét nhu cầu phải có các thẩm phán giàu kinh nghiệm về các vấn đề chuyên sâu nhưng không chỉ giới hạn vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em.

Tại lần bầu chọn đầu tiên, 1/3 số thẩm phán trúng cử sẽ được lựa chọn bằng việc rút thăm để làm việc trong nhiệm kì 3 năm; 1/3 số thẩm phán trúng cử sẽ được lựa chọn bằng việc rút thăm để làm việc trong nhiệm kì 6 năm; số còn lại sẽ làm việc trong nhiệm kì 9 năm.

Một thẩm phán được lựa chọn để làm việc trong nhiệm kì 3 năm sẽ được quyền tái ứng cử cho nhiệm kì đầy đủ.

Trong trường hợp khuyết vị sẽ tổ chức bầu chọn để bổ khuyết ghế trống. Thẩm phán được bầu để bổ khuyết ghế trống sẽ làm việc cho đến hết thời gian còn lại của nhiệm kì người tiền nhiệm. Nếu thời gian còn lại dưới 3 năm thì thẩm phán được quyền tái ứng cử theo nhiệm kì đầy đủ.

*- Sự độc lập của thẩm phán*

Thẩm phán độc lập trong việc thực hiện chức năng của mình.

+ Thẩm phán không được tham gia bất kì hoạt động nào mà chắc chắn có thể gây ảnh hưởng đến các chức năng xét xử hoặc sự độc lập của mình.

+ Thẩm phán phải làm việc chuyên trách tại trụ sở của Toà án và không được tham gia vào bất cứ công việc nào khác mang tính

chất chuyên nghiệp.

Mọi vấn đề liên quan đến việc áp dụng hai trường hợp trên sẽ do các thẩm phán quyết định theo đa số phiếu tuyệt đối. Trong trường hợp vấn đề có liên quan đến cá nhân một thẩm phán thì thẩm phán đó không tham gia vào việc ra quyết định.

*- Miễn trừ và trút quyền của thẩm phán*

Theo đề nghị của một thẩm phán, Hội đồng chánh án có thể miễn cho thẩm phán đó việc thực hiện một chức năng thuộc Quy chế này theo quy định tại quy tắc thủ tục tố tụng và chứng cứ.

Thẩm phán không tham gia xét xử vụ án khi có căn cứ hợp lí để nghi ngờ về sự vô tư của thẩm phán đó. Một thẩm phán không được tham gia xét xử vụ án nếu thẩm phán đó trước đây đã tham gia với bất cứ tư cách nào trong vụ án đó trước Toà hình sự quốc tế hoặc trong một vụ án hình sự có liên quan đến vụ án nói trên được giải quyết ở cấp quốc gia liên quan đến người đang bị điều tra, truy tố. Thẩm phán cũng không được tham gia xét xử theo các căn cứ quy định trong quy tắc thủ tục tố tụng và chứng cứ.

Công tố viên trường hoặc người đang bị điều tra, truy tố có thể yêu cầu không cho thẩm phán tham gia xét xử vụ án theo quy định ở trường hợp nói trên.

Mọi vấn đề liên quan đến việc thay đổi thẩm phán được quyết định theo đa số phiếu tuyệt đối của các thẩm phán. Thẩm phán bị yêu cầu thay đổi có quyền giải trình vấn đề này nhưng không được tham gia bỏ phiếu quyết định vấn đề đó.

**2. Hội đồng chánh án**

Chánh án, phó chánh án thứ nhất và phó chánh án thứ hai được bầu bằng đa số tuyệt đối các thẩm phán. Nhiệm kì của họ là 3 năm

hoặc cho đến khi kết thúc nhiệm kì thẩm phán của họ trong trường hợp nhiệm kì kết thúc sớm hơn. Họ được quyền tái ứng cử một lần.

Phó chánh án thứ nhất sẽ thay mặt chánh án trong trường hợp chánh án vắng mặt hoặc mất tư cách. Phó chánh án thứ hai sẽ thay mặt chánh án trong trường hợp cả chánh án lẫn phó chánh án thứ nhất vắng mặt hoặc mất tư cách.

Chánh án cùng với phó chánh án thứ nhất và phó chánh án thứ hai tạo thành Hội đồng chánh án chịu trách nhiệm về:

- + Hoạt động đúng đắn của toà án, ngoại trừ phòng công tố;
- + Các chức năng khác do Quy chế này quy định.

Khi thực hiện trách nhiệm của mình, Hội đồng chánh án phối hợp và thống nhất ý kiến với công tố viên trưởng về mọi vấn đề cùng quan tâm.

### 3. Hội đồng phúc thẩm, Hội đồng sơ thẩm và Hội đồng thẩm phán tiền xét xử

Ngay khi kết thúc bầu chọn thẩm phán, Toà án tổ chức thành các hội đồng. Hội đồng phúc thẩm gồm có chánh án và 4 thẩm phán. Hội đồng sơ thẩm có ít nhất 6 thẩm phán. Hội đồng thẩm phán tiền xét xử có ít nhất 6 thẩm phán. Việc phân công thẩm phán vào các toà dựa trên tính chất và chức năng của mỗi toà, trình độ, kinh nghiệm của thẩm phán được bầu chọn vào toà án theo phương thức để mỗi toà đều có tỉ lệ hợp lí các thẩm phán am hiểu về luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật quốc tế. Hội đồng sơ thẩm và Hội đồng thẩm phán tiền xét xử sẽ bao gồm chủ yếu các thẩm phán có kinh nghiệm xét xử hình sự.

Các chức năng xét xử của Toà án sẽ do các hội đồng tại các toà thực hiện.

Hội đồng phúc thẩm gồm tất cả thẩm phán của Toà phúc thẩm. Các chức năng của

Hội đồng sơ thẩm do 3 thẩm phán của Toà sơ thẩm thực hiện. Các chức năng của Hội đồng thẩm phán tiền xét xử do 3 thẩm phán của Toà tiền xét xử hoặc do một thẩm phán của hội đồng này thực hiện theo quy định của Quy chế này và theo quy định của quy tắc thủ tục tố tụng và chứng cứ. Quy định trên không cản trở việc tổ chức đồng thời nhiều Hội đồng sơ thẩm hoặc Hội đồng thẩm phán tiền xét xử khi khối lượng công việc của toà án đòi hỏi như vậy để hoạt động hiệu quả. Thẩm phán được phân công vào Toà sơ thẩm và Toà tiền xét xử sẽ làm việc tại các toà đó trong thời hạn 3 năm và sau đó cho đến khi kết thúc các vụ án đang được các toà đó giải quyết. Thẩm phán được phân công vào Toà phúc thẩm sẽ làm việc tại đó trong suốt nhiệm kì của mình. Tuy nhiên, quy định này không cản trở việc tạm thời chuyển thẩm phán từ Toà sơ thẩm sang Toà tiền xét xử hoặc ngược lại. Nếu Hội đồng chánh án xét thấy việc đó cần thiết để đảm đương có hiệu quả khối lượng công việc của Toà án với điều kiện là trong bất kì trường hợp nào một thẩm phán đã tham gia giai đoạn tiền xét xử của một vụ án thì không được quyền tham gia Hội đồng sơ thẩm để xét xử vụ án đó.

### 4. Phòng công tố

Phòng công tố hoạt động độc lập như là một cơ quan riêng biệt của Toà hình sự quốc tế. Phòng có trách nhiệm nhận, kiểm tra tin báo và các thông tin quan trọng về tội phạm thuộc quyền xét xử của toà án, tiến hành điều tra và truy tố trước toà án. Thành viên của văn phòng công tố không nhận hoặc hành động theo các chỉ thị từ bên ngoài.

Phòng công tố đặt dưới sự lãnh đạo của công tố viên trưởng. Công tố viên trưởng có toàn quyền đối với việc quản lí và hoạt động

của văn phòng kê cả nhân sự, thiết bị và các nguồn lực khác của phòng. Một hoặc một số phó công tố viên trưởng giúp việc cho công tố viên trưởng và được quyền tiến hành các công việc đòi hỏi công tố viên trưởng phải tiến hành theo Quy chế này. Công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng phải là những người khác quốc tịch. Công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng làm việc theo chế độ chuyên trách.

Công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng phải là những người có đạo đức tốt, có năng lực cao và có kiến thức thực tiễn rộng trong truy tố và xét xử vụ án hình sự; phải có hiểu biết sâu sắc và thành thạo ít nhất một ngôn ngữ làm việc của Tòa án.

Công tố viên trưởng được bầu bằng cách bỏ phiếu kín theo đa số phiếu tuyệt đối của các thành viên Hội đồng các quốc gia thành viên. Phó công tố viên trưởng được bầu theo thể thức tương tự từ danh sách ứng cử viên do công tố viên trưởng đề nghị. Công tố viên trưởng đề cử 3 ứng cử viên cho chức phó công tố viên trưởng. Trừ trường hợp một nhiệm kỳ ngắn hơn được quyết định vào thời điểm bầu, công tố viên trưởng và các phó công tố viên trưởng làm việc trong nhiệm kỳ 9 năm và không được quyền tái ứng cử.

Công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng không được tham gia các hoạt động có khả năng làm cản trở các chức năng công tố hoặc ảnh hưởng đến sự độc lập của mình. Họ cũng không được tham gia bất kỳ công việc nào khác mang tính chất chuyên nghiệp.

Theo đề nghị của công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng, Hội đồng chánh án có thể miễn cho công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng đó việc tham gia một vụ án nhất định.

Công tố viên trưởng cũng như phó công tố viên trưởng không tham gia vào bất kỳ vụ việc nào khi có căn cứ hợp lý để nghi ngờ về sự vô tư của công tố viên trưởng hoặc phó công tố viên trưởng đó. Công tố viên trưởng hoặc phó công tố viên trưởng không được tham gia vụ án nếu trước đây họ đã tham gia với bất cứ tư cách nào vào vụ án đó trước tòa án hoặc trong một vụ án hình sự có liên quan đến vụ án nói trên được giải quyết ở cấp quốc gia có liên quan đến người đang bị điều tra hoặc truy tố.

Mọi vấn đề có liên quan đến việc thay đổi người tiến hành tố tụng đối với công tố viên trưởng hoặc phó công tố viên trưởng sẽ do Hội đồng phúc thẩm quyết định. Người đang bị điều tra hoặc truy tố có thể bắt ki lúc nào yêu cầu thay thế đối với công tố viên trưởng hoặc phó công tố viên trưởng trên cơ sở các lí do nêu tại điều này. Công tố viên trưởng hoặc phó công tố viên trưởng tuy trường hợp sẽ được giải trình về vấn đề này.

Công tố viên trưởng bổ nhiệm các cố vấn có kinh nghiệm pháp luật về các vấn đề cụ thể nhưng không chỉ giới hạn các vấn đề về bạo lực tình dục, giới tính và bạo lực đối với trẻ em.

### **5. Phòng thư kí**

Phòng thư kí chịu trách nhiệm về những vấn đề không mang tính chất xét xử trong quản lí và hoạt động của Tòa án, không gây trở ngại gì đối với chức năng và quyền hạn của công tố viên trưởng.

Phòng được đặt dưới sự lãnh đạo của tổng thư kí là quan chức hành chính chủ chốt của Tòa án. Tổng thư kí thực hiện chức năng của mình dưới quyền của chánh án Tòa án.

Tổng thư kí và phó tổng thư kí phải là những người có đạo đức tốt, năng lực cao, có hiểu biết sâu sắc và phải thông thạo ít nhất

một ngôn ngữ làm việc của toà án.

Các thẩm phán bầu chọn tổng thư kí bằng cách bỏ phiếu kín theo đa số tuyệt đối có tính đến các khuyến nghị của Hội đồng các quốc gia thành viên. Nếu cần thiết và theo đề nghị của tổng thư kí, các thẩm phán có thể bầu chọn một phó tổng thư kí theo thể thức tương tự như bầu chọn tổng thư kí.

Tổng thư kí làm việc theo nhiệm kì 5 năm được quyền tái ứng cử một lần và làm việc theo chế độ chuyên trách. Phó tổng thư kí làm việc với nhiệm kì 5 năm hoặc ngắn hơn theo quyết định của đa số tuyệt đối thẩm phán và có thể được bầu chọn trên cơ sở nhu cầu đòi hỏi.

Tổng thư kí lập ra một phòng nạn nhân và nhân chứng thuộc phòng thư kí của Toà án. Sau khi thống nhất ý kiến với văn phòng công tố, văn phòng này sẽ đưa ra các biện pháp bảo vệ và an ninh, cung cấp luật sư bào chữa và các trợ giúp thích hợp khác cho người làm chứng và người bị hại xuất hiện tại Toà án và những người khác đang có nguy cơ bị đe dọa do lời khai của người làm chứng.

### **6. Nhân viên của Toà hình sự quốc tế**

Công tố viên trưởng và tổng thư kí bổ nhiệm các nhân viên cần thiết cho các phòng của mình. Đối với công tố viên trưởng thì có thể bổ nhiệm cả điều tra viên.

Trong việc tuyển nhân viên, công tố viên trưởng và tổng thư kí phải đảm bảo tiêu chuẩn cao nhất về hiệu quả, năng lực, sự liêm khiết và phải cân nhắc để có những sự điều chỉnh thích hợp theo các tiêu chí như phải có sự đại diện của các hệ thống pháp luật chính trên thế giới, sự cân bằng về đại diện của các khu vực, sự cân bằng về thẩm phán nam và nữ.

Sau khi được sự đồng ý của Hội đồng

chánh án và công tố viên trưởng, tổng thư kí kiến nghị xây dựng Quy chế nhân viên trong đó quy định về điều khoản và điều kiện bổ nhiệm nhân viên của Toà án, việc trả thù lao và sa thải. Quy chế nhân viên phải được Hội đồng các quốc gia thành viên phê duyệt.

Trong trường hợp ngoại lệ, Toà án có thể sử dụng chuyên gia được cung ứng miễn phí bởi các quốc gia thành viên, các tổ chức liên hoặc phi chính phủ để giúp việc cho các cơ quan của Toà án. Công tố viên trưởng có thể thay mặt Phòng công tố chấp nhận các đề xuất cho việc cung ứng đó. Các chuyên gia cung ứng miễn phí nói trên được sử dụng theo hướng dẫn của Hội đồng các quốc gia thành viên.

#### *- Lương, trợ cấp và chi phí*

Lương, trợ cấp và chi phí thanh toán cho thẩm phán, công tố viên trưởng, các phó công tố viên trưởng, tổng thư kí và phó tổng thư kí do Hội đồng các quốc gia thành viên quyết định. Số lương và trợ cấp nói trên không bị giảm trong suốt nhiệm kì của họ.

#### *- Bãi chức*

Thẩm phán, công tố viên trưởng, phó công tố viên trưởng, tổng thư kí và phó tổng thư kí sẽ bị bãi chức trong trường hợp:

- + Người đó bị phát hiện có hành vi sai trái nghiêm trọng hoặc vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình theo quy định của Quy chế.
- + Không có khả năng thực hiện các chức năng theo yêu cầu của Quy chế.

Hội đồng các quốc gia thành viên là cơ quan ra quyết định bãi chức đối với thẩm phán, công tố viên trưởng và phó công tố viên trưởng bằng việc bỏ phiếu kín theo thể thức sau đây:

- + Đối với thẩm phán là 2/3 các quốc gia thành viên theo đề nghị được thông qua bởi 2/3 các thẩm phán khác;

+ Đối với công tố viên trưởng là đa số tuyệt đối các quốc gia thành viên;

+ Đối với phó công tố viên trưởng là đa số tuyệt đối các quốc gia thành viên theo đề nghị của công tố viên trưởng.

Quyết định bãi chức tổng thư kí hoặc phó tổng thư kí là do đa số tuyệt đối thẩm phán thông qua.

Thẩm phán, công tố viên trưởng, các phó công tố viên trưởng, tổng thư kí hoặc phó tổng thư kí mà hành vi hoặc năng lực thực hiện chức năng của mình như yêu cầu của quy chế này bị đặt vấn đề về bãi chức sẽ có cơ hội để trình bày và tiếp nhận bằng chứng và thực hiện sự biện hộ theo quy định của quy tắc thủ tục tố tụng và chứng cứ. Cá nhân có liên quan nói trên không tham gia vào việc xem xét kết luận vấn đề này.

*- Đặc quyền và miễn trừ*

Toà án được hưởng những đặc quyền và miễn trừ cần thiết cho việc thực hiện các mục đích của Toà án trên lãnh thổ của mỗi quốc gia thành viên.

Khi tham gia hoặc liên quan đến công việc của Toà án, thẩm phán, công tố viên trưởng, phó công tố viên trưởng, tổng thư kí được hưởng những đặc quyền và miễn trừ dành cho trưởng phái đoàn ngoại giao và sau khi mãn nhiệm kì tiếp tục được hưởng quyền miễn trừ đối với mọi loại thù tục tố tụng pháp lí liên quan đến lời nói hay lời văn và các công việc được thực hiện trên cương vị chính thức của mình.

Phó tổng thư kí, nhân viên Phòng công tố và nhân viên Phòng thư kí được hưởng các đặc quyền và miễn trừ cũng như các phương tiện cần thiết cho việc thực hiện các chức năng của mình theo thoả thuận về ưu đãi và miễn trừ của Toà án.

Luật sư, các chuyên gia giám định, người làm chứng hoặc những người cần phải có mặt tại trụ sở của Toà án sẽ được bảo vệ để họ thực hiện tốt các chức năng của mình theo thoả thuận về ưu đãi và miễn trừ của Toà án.

Ưu đãi và miễn trừ của thẩm phán hoặc công tố viên trưởng có thể bị bãi bỏ theo biểu quyết của đa số tuyệt đối thẩm phán; Ưu đãi và miễn trừ của tổng thư kí có thể bị Hội đồng chánh án bãi bỏ; ưu đãi và miễn trừ của phó công tố viên trưởng và nhân viên phòng công tố có thể bị công tố viên trưởng bãi bỏ; phó tổng thư kí và nhân viên phòng thư kí có thể bị tổng thư kí bãi chức.<sup>1</sup>

(1). "Questions and answers on the International Criminal Court", An Asia Europe Dialogue on Human rights and International Law: The International Criminal Court - A new era for Justice, 11-12/10/2004.

(2). Hiện nay, Việt Nam chưa kí, chưa phê chuẩn Quy chế này.

(3). Quy chế này chưa định nghĩa về tội xâm lược do chưa đạt được sự thoả thuận về định nghĩa tội xâm lược giữa các quốc gia thành viên.

Xem: *Compilation of Core Documents of The International Criminal Court*, A publication of the Coalition for the International Criminal Court, 12/2003.

(4). Ngôn ngữ chính thức của Toà án là tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga, Tây Ban Nha. Bản án của Toà án cũng như các quyết định khác giải quyết các vấn đề quan trọng trước Toà được đăng tải bằng các ngôn ngữ chính thức. Còn ngôn ngữ làm việc của Toà án là tiếng Anh và tiếng Pháp. (<http://www.un.org/law/icc/statute/contents.htm>, page 9 of 10, article 50).

(5). Khoản 3 Điều 12 Quy chế Rome quy định: "Nếu sự chấp nhận của một quốc gia không phải là thành viên của Quy chế này là cần thiết theo quy định tại khoản 2 thì quốc gia đó có thể bằng tuyên bố được gửi tới tổng thư kí của Toà án chấp nhận việc thực hiện quyền xét xử của Toà án đối với tội phạm được nói đến. Quốc gia đã chấp nhận đó sẽ hợp tác với Toà án mà không có bất kì sự trì hoãn hay ngoại lệ nào theo phần 9". (<http://www.un.org/law/icc/statute/contents.htm>, page 7 of 12, article 12).